

Mô tảNho nổi - *Eclipta prostrata* (L.) L.

Cây thảo, mọc đứng, đôi khi bò lan rồi vươn thẳng, cao 30 - 40cm, có khi hơn. Thân tròn, có lông cứng áp sát, màu lục hoặc đỏ tía. Lá mọc đối, hình mác, dài 2 - 8cm, rộng 0,5 - 1,5cm, gốc thuôn, đầu nhọn, mép khía răng rất nhỏ, hai mặt có lông nháp; cuống lá rất ngắn.

Cụm hoa mọc ở ngọn thân hoặc kẽ lá thành đầu, cuống dài 1 - 4cm, có lông thô áp sát; đầu có đường kính 0,8 - 1,2cm, lá bắc thuôn nhọn, có lông; hoa màu trắng, hoa cái ở ngoài, hình lưỡi, xếp thành một hàng, hoa lưỡng tính ở trong hình ống, mào lông giảm thành vây nhỏ và ngắn, tràng hoa cái có lưỡi nguyên hoặc xẻ 2 răng; tràng hoa lưỡng tính có 4 thùy hình trái xoan, nhị 4

Quả bế, dài 3mm, rộng 1,5mm, có 3 cạnh, hơi dẹt, đầu bẹt, có 2 sừng nhỏ.

Mùa hoa quả tháng 2 - 5.

Cây rất đa dạng. Thân có thể thất lại ở máu và phình ra ở đống. Lá có khi to bản, hình bầu dục hoặc hình trứng.

Phân bố, sinh thái

Chi *Eclipta* L. chỉ có một loài là cây nho nổi mọc tập trung nhiều ở hầu hết các nước vùng Nam và Đông Nam châu Á.

Ở Việt Nam, nho nổi phân bố rộng rãi ở khắp các tỉnh vùng đồng bằng, trung du và miền núi, đến độ cao 1500m (ở các tỉnh phía nam). Cây ưa ẩm, ưa sáng và có thể hơi chịu bóng, thường mọc lẫn với các loại

cỏ thấp, trên đất ẩm ở bãi sông, ruộng trồng hoa màu, ven đường đi, bãi hoang quanh làng bản... Ra hoa quả nhiều hàng năm, tái sinh tự nhiên chủ yếu bằng hạt. Bên cạnh đó với khả năng mọc chồi gốc và phân cành nhiều, cây dễ dàng phát triển, tạo thành đám bò lan trên mặt đất.

Cách trồng

Ngoài việc thu hái từ nguồn hoang dại, trước đây nho nổi chỉ được trồng lẻ tẻ với quy mô nhỏ ở các gia đình. Gần đây, cây đã bắt đầu được trồng phổ biến hơn ở một số nơi

Nho nổi được nhân giống bằng hạt. Hạt chín rải rác vào mùa hè và mùa thu, vì vậy hạt chín đến đâu thu ngay đến đó, đem phơi khô và bảo quản đến mùa xuân năm sau thì gieo. Hạt nho nổi rất nhỏ nhưng tỷ lệ nảy mầm cao. Thường áp dụng cách gieo hạt trong vườn ươm, sau đó đánh cây con đi trồng. Đất vườn ươm và đất trồng cần làm thật tơi nhờ nền bón phân lót (10 - 15 tấn phân chuồng/ha), lên luống như luống cà rồi trồng với khoảng cách 20 x 10cm hay 20 x 15cm. Sau khi cây bén rễ, có thể dùng nước phân, nước giải hoặc đạm pha loãng định kỳ cách 20 ngày tưới thúc một lần

Nho nổi không có sâu bệnh, nhưng cần chú ý làm cỏ và giữ ẩm. Cây có thể trồng được trong điều kiện che bóng một phần.

Bộ phận dùng

Toàn bộ phần trên mặt đất thu hái trước khi cây ra hoa, phơi khô. Khi dùng, rửa sạch, loại bỏ tạp chất, cắt đoạn 3 - 5cm, rồi sao qua hoặc sao cháy. Nếu sao cháy, dùng lửa to sao nhanh đến khi bên ngoài cây có màu đen thì phun ít nước để trừ hoả độc. Để nguội.

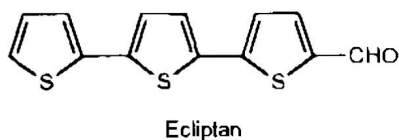
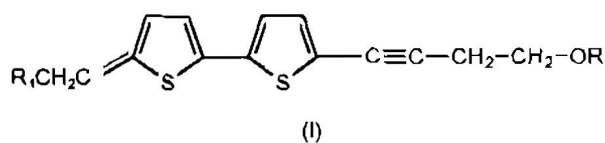
Thành phần hóa học

Nho nổi chứa các dẫn chất thiophen như dithienyl acetylen ester (I. R = R₁ = isovaleryl, I = R = isovaleryl, R₁ = senecionyl; I R = isovaleryl, R₁ = tigloyl) và nhiều dẫn xuất thienyl khác như α terthienyl, α terthienyl methanol; [(2 buta - 1 - 3 - diynyl) - 5 - but (3 en - 1 ynyl) thiophen]; [2 buta 1 - 3 - diynyl) - 5 - (4 cloro - 3 - hydroxy but - 1 - ynyl) thiophen] 2.

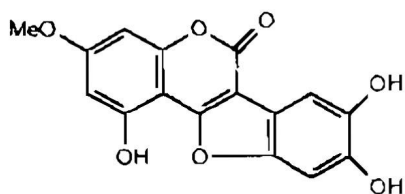
[5 - (3 buten 1 - ynyl) 2 - 2' bithienyl - 5 methyl] acetat; α formyl - α terthienyl

(Singh Pahup. CA. 110, 1989, 228600 w; Trung dược từ hải III. 1501).

Toàn cây nho nổi còn chứa terthienyl aldehyd ecliptal (Das Binayak, Chakravarty. CA 116, 1992, 1027094).



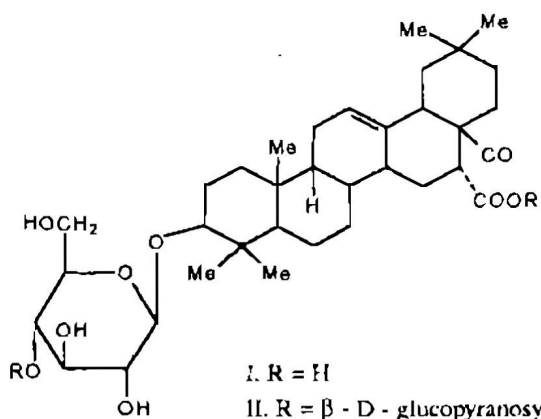
Bộ phận hoạt chất có tác dụng bảo vệ gan trong nhọ nổi là một dẫn chất coumestan là wedelolacton, stigmasterol và sitosterol bên cạnh chất demethyl wedelolacton.



(Das Nilamadhab, Bhavsar G.C, CA. 114, 1991, 182038w)

Các glucosid với bộ khung olean là eclata saponin I - VI đã được phân lập từ nhọ nổi với cấu trúc được xác định là glycosid của acid echinocystic (Yahara, Shipji, Ding Ning, Nohara toshihiro; CA, 121, 1994, 25122k).

Gần đây Zang, Mei Chung Yayan lai chiết được 2 triterpen glycosid là ecliptasapopin A (I) và eclipta saponin B (II) cùng với các acid echinocystic và oleanolic. Cấu trúc của ecliptasaponin (I) được xác định là $3\beta, 16\alpha$ dihydroxy olean - 12 - 28 - oic acid - $3\beta - O - \beta - D$ - glucopyranosid và ecliptasaponin (II) là $3\beta - O [\beta - D - glucopyranosyl (1 \rightarrow 4) - \beta - D - glucopyranosyl - 16\alpha$ hydroxy olean 12 en 28 oic acid - 28 - O - $\beta - D - glucopyranosid$. (CA. 126, 1997, 87067u).



Một glycosid triterpenoid mới cũng được các tác giả trên phân lập là eclipta saponin C cùng với daucosterol và stigmasterol - 3 - O - glucosid. Cấu trúc của saponin C này là $3\beta - O - \beta - D - glycopyranosyl - 19\beta - hydroxy olean - 12 - en - 18 - oic acid - 28 - O - \beta - D - glucopyranosid$. (CA. 126, 1997, 303681j).

Nhọ nổi còn chứa tanin, tinh dầu, chất đắng và một lượng nhỏ các alcaloid như nicotin 0,078% (theo trọng lượng khô) ecliptin. Hàm lượng các alcaloid trong cây tăng lên đến 8,28% khi xử lý với 0,5% ethylenimin (so sánh với lô không xử lý) (Hassk Agarwal... CA. 108, 1988, 33561k).

Tác dụng dược lý

Nhọ nổi có tác dụng cầm máu do làm tăng tổng lượng prothrombin trong máu, giống như cơ chế tác dụng của vitamin K. Hoạt tính cầm máu của 1g bột nhọ nổi khô tương đương 1,33mg vitamin K.

- Khi dùng dài ngày, có tác dụng chống choáng phản vệ, kháng histamin và giảm viêm. Khác với các thuốc kháng histamin tổng hợp, nhọ nổi không kháng được tác dụng của histamin liều cao, gây choáng và chết

- Có tác dụng ức chế các chủng vi khuẩn: liên cầu, tụ cầu khuẩn vàng, trực khuẩn bạch hầu, *Bacillus anthracis*, *Bacillus subtilis*.

- Có độc tính rất thấp, có giới hạn an toàn rộng.

Các chế phẩm si rô và viên nén bào chế từ cao nhọ nổi đã được áp dụng cho 500 bệnh nhân và theo dõi kết quả điều trị tại bệnh viện và nhà hộ sinh cho thấy các tác dụng sau:

- Cầm máu tốt và trong vài trường hợp cá biệt, tác dụng này của nhọ nổi thể hiện rõ rệt hơn cả tác dụng của vitamin K.

- Nâng cao tổng lượng prothrombin máu rõ rệt trong các trường hợp suy gan.

- Chống viêm nhiễm trong các trường hợp cảm sốt, cúm, nhiễm khuẩn đường hô hấp thể cấp tính nhẹ và trung bình, mụn nhọt, viêm cơ.

- Để phòng nhiễm khuẩn sau khi mổ ổ bụng, mổ cắt ruột thừa, đặt vòng, nạo thai.

- Chống làm lành các vết cắt, vết mổ trong các phẫu thuật, làm đông giả mạc sớm và tốt trong các trường hợp cắt amidan, làm chóng khô và không tu máu ở các vết mổ ở bụng.

- Không có biểu hiện độc khi dùng liều hàng ngày 40 - 100g tươi trong 15 ngày liền.